TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2026/HS-ST

Ngày: 26 – 5 – 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - TÂY NINH

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hữu Lộc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Ngô Hồng Điệp;

2. Ông Phạm Văn Thành.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Phương Uyên – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 6 – Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Diệp – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 – Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 35/2026/TLST-HS ngày 12/5/2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 39/2026/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 5 năm 2026 đối với:

- *Bị cáo*: Phan Thị Thanh T, sinh ngày 11/11/1995, tại Tây Ninh; nơi cư trú: Số C, ấp B, xã T, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phan Thanh L và bà Nguyễn Thị H; có chồng tên Nguyễn Đình T1, sinh năm: 1992 (Đã ly hôn theo Quyết định số 15/2024/QĐCNTTLH ngày 23/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An, nay là Tòa án nhân dân khu vực 5 – Tây Ninh); có 02 người con, lớn nhất sinh năm: 2014, nhỏ nhất sinh năm: 2019, hiện đang sống với bị cáo; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 10/3/2026 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: Bà Vương Thị Tuyết N, sinh năm: 2004 (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt);

Địa chỉ: ấp B, xã V, tỉnh Tây Ninh.

- *Người làm chứng*:

1. Ông Nguyễn Trọng N1, sinh năm: 1993 (vắng mặt);

Địa chỉ: Số nhà A, Nguyễn Trung T2, ấp T, xã T, tỉnh Tây Ninh.

2. Ông Lương Thanh S, sinh năm: 1993 (vắng mặt);

Địa chỉ: Số nhà B, ấp T, xã V, tỉnh Tây Ninh.

3. Ông Lê Trần Kim D, sinh năm: 1990 (vắng mặt);

Địa chỉ: Số nhà B, ấp B, xã T, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ ngày 10/01/2026, Phan Thị Thanh T điều khiển xe mô tô biển số 70AA-666.10 đến công ty trách nhiệm hữu hạn M ở Ấp C, xã L, tỉnh Tây Ninh để làm việc. Khoảng 09 giờ 55 phút cùng ngày, T vào nhà xe dãy B10 của công ty để lấy xe đi ăn cơm thì phát hiện xe mô tô nhãn hiệu SH Mode màu đỏ mang biển kiểm sát 62H1-348.00 của chị Vương Thị Tuyết N để cạnh xe T, trên xe còn gắn chìa khóa, cốp xe thì không khóa nên T đã nảy sinh ý định mở cốp xe tìm tài sản trộm cắp, T đi lại mở cốp xe của chị N lên phát hiện bên trong có 01 thẻ ATM của ngân hàng V và 01 cái ví màu đen, bên trong ví có 01 Căn cước công dân mang tên Vương Thị Tuyết N. T lấy thẻ ATM bỏ vào trong túi áo rồi lấy xe mô tô chạy ra cổng xin anh Nguyễn Trọng N1 là nhân viên bảo vệ cho ra trụ ATM V để rút tiền, anh N1 đồng ý. Đến nơi, T lấy thẻ ATM bỏ vào máy và đăng nhập mật khẩu là ngày tháng năm sinh của chị N do T thấy trên căn cước công dân để rút số tiền 3.900.000 đồng nhằm mục đích tiêu xài cá nhân. Xong, T chạy xe đến nhà ăn công ty để ăn cơm. Đến khoảng 10 giờ 20 phút cùng ngày, T quay lại nhà xe, bỏ lại thẻ ATM vào cốp xe chị N, còn số tiền trộm được T cất giấu trong cốp xe mô tô của T rồi quay trở lại nhà xưởng số 5 tiếp tục làm việc.

Riêng chị N sau khi xem tin nhắn trên điện thoại báo tiền trong tài khoản bị trừ 3.900.000 đồng nên đến nhà xe kiểm tra thì phát hiện cốp xe đã bị xáo trộn và nghi ngờ có người đã lấy cắp thẻ ATM của mình để rút tiền nên trình báo công an. Qua điều tra, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh T đã xác định được Phan Thị Thanh T là người đã thực hiện hành vi trộm cắp nêu trên nên mời về làm việc và T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Cáo trạng số: 10/CT-VKSKV6 ngày 11 tháng 5 năm 2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Tây Ninh truy tố bị cáo Phan Thị Thanh T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Tại phiên tòa: Bị cáo Phan Thị Thanh T khai nhận hành vi của bị cáo đúng với Kết luận điều tra và Cáo trạng nêu. Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6

– Tây Ninh truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" là đúng người, đúng tội, không oan sai.

Chủ tọa công bố lời khai của bị hại và người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa. Bị cáo thống nhất, không có ý kiến gì khác.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Tây Ninh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Phan Thị Thanh T đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản". Qua phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 và Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025. Tuyên bố bị cáo Phan Thị Thanh T phạm tội "Trộm cắp tài sản" và đề nghị xử phạt bị cáo 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là từ 12 đến 18 tháng. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng:

Cơ quan Cảnh sát Điều tra tạm giữ 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 70AA-666.10; nhãn hiệu Honda; loại Vario; màu đỏ, đen và số tiền 3.900.000 đồng (ba triệu chín trăm nghìn đồng) do Phan Thị Thanh T giao nộp. Ngày 29/01/2026, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh T đã trả lại cho Phan Thị Thanh T xe mô tô trên và trả cho chị Vương Thị Tuyết N số tiền 3.900.000 đồng là phù hợp nên không đề cập đến.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Vương Thị Tuyết N đã nhận lại số tiền bị trộm cắp nên không yêu cầu bồi thường gì khác nên không xem xét.

Ý kiến của bị cáo đối với luận tội của Viện kiểm sát: Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, bị cáo bị truy tố về tội "Trộm cắp tài sản" là đúng, không bị oan sai.

Lời nói sau cùng: Bị cáo đã nhận thức được hành vi sai trái của mình, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an tỉnh T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Tây Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025. Quá trình tiến hành tố tụng bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Khoảng 09 giờ 55 phút ngày 10/01/2026, tại dãy B10 nhà xe của Công ty TNHH M thuộc Ấp C, xã L, tỉnh Tây Ninh, bị cáo Phan Thị Thanh T lợi dụng sự sơ hở của chị Vương Thị Tuyết N trong quản lý tài sản nên có hành vi lén lút mở cốp xe mô tô của chị N lấy trộm 01 thẻ ATM rồi mang đến cây thẻ rút số tiền 3.900.000 đồng (Ba triệu, chín trăm ngàn đồng) nhằm sử dụng cho mục đích cá nhân. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo Phan Thị Thanh T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025 quy định như sau:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm".

Như vậy, hành vi của bị cáo Phan Thị Thanh T đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" được quy định khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025.

[3] Căn cứ quyết định hình phạt:

[3.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Phan Thị Thanh T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Phan Thị Thanh T có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là khắc phục hậu quả cho bị hại; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết được quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025. Ngoài ra, bị hại có đơn xin bãi nại cho bị cáo; bị cáo là lao động chính trong gia đình. Đây là các tình tiết được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025.

[4] Về áp dụng hình phạt:

[4.1] Xét về hình phạt chính: Hành vi của bị cáo Phan Thị Thanh T là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Bị cáo nhận biết tài sản hợp pháp của người khác là do công sức lao động làm ra được pháp luật bảo vệ. Việc lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu, bị cáo lén lút chiếm đoạt là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn thực hiện, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, xâm phạm trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Do đó, cần xử phạt để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, do bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm được phân tích ở mục [3.2]. Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo và hiện nay bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết

phải cách ly ra khỏi xã hội để răn đe, giáo dục. Xét thấy bị cáo Phan Thị Thanh T có đủ điều kiện để hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025. Do đó, Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng án treo cũng đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4.2] Xét về hình phạt bổ sung: Đối với tội trộm cắp tài sản, bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, hiện nay bị cáo là lao động chính trong gia đình, một mình nuôi 02 con nhỏ nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung.

[5] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Tây Ninh đề nghị tuyên bố bị cáo Phan Thị Thanh T phạm tội "Trộm cắp tài sản" là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và đề nghị xử phạt từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát Điều tra tạm giữ 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 70AA-666.10; nhãn hiệu Honda; loại Vario; màu đỏ, đen và số tiền 3.900.000 đồng (ba triệu chín trăm nghìn đồng) do Phan Thị Thanh T giao nộp. Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh T đã trả lại cho Phan Thị Thanh T xe mô tô trên và trả cho chị Vương Thị Tuyết N số tiền 3.900.000 đồng là phù hợp.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận tiền bồi thường, không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 và Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025.

[1] Tuyên bố: Bị cáo Phan Thị Thanh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

[2] Xử phạt bị cáo Phan Thị Thanh T 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 26/5/2026.

Giao bị cáo Phan Thị Thanh T về Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Tây Ninh để giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025.

[3] Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo Phan Thị Thanh T.

[4] Về án phí: Buộc bị cáo Phan Thị Thanh T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm nộp vào ngân sách nhà nước.

[5] Quyền kháng cáo bản án: Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh (01b);
- VKSND Khu vực 6 – Tây Ninh (01b);
- Phòng PV 06 CA tỉnh Tây Ninh (01b);
- VKSND tỉnh Tây Ninh (01b);
- CQCSĐT Công an tỉnh Tây Ninh (01b);
- THADS tỉnh Tây Ninh (01b);
- Bị cáo (01b);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Hữu Lộc